

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Tên chương trình	: Kế toán
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Ngành đào tạo	: Kế toán
Tên tiếng Anh	: Accounting
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ
Mã ngành	: 51340301

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2007 ngày 15 tháng 07 năm 2013 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên tốt nghiệp có trình độ Cao đẳng có đủ kiến thức cơ bản, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức chính trị, sức khỏe để có thể làm việc trong các lĩnh vực về kế toán, tài chính, kiểm toán tại các doanh nghiệp kinh doanh.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng sử dụng tin học thành thạo, đặc biệt là các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực kế toán, tài chính; đồng thời, có khả năng sử dụng Tiếng Anh giao tiếp lưu loát cả bốn kỹ năng và sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành kế toán.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp có đầy đủ các kiến thức về chuyên ngành kế toán kiểm toán như chế độ kế toán, hệ thống chuẩn mực kế toán, hệ thống chuẩn mực kiểm toán, hệ thống văn bản pháp luật thuế có liên quan đến công tác kế toán.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo, có khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh, có thể sử dụng tiếng Anh trong công việc học tập và nghiên cứu.

Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có khả năng tổ chức, thiết lập, triển khai, thực hiện công tác kế toán trong các doanh nghiệp.

Thành thạo trong việc thu thập, xử lý, kiểm tra và đối chiếu dữ liệu, lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập và phân tích Báo cáo tài chính.

Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán thông dụng

Biết thu thập và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc lập và phân tích các báo cáo kế toán quản trị, biết ứng dụng các mô hình trong kế toán quản trị vào công việc thực tế.

Biết lập và kê khai các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm, sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ khai thuế, quy trình khai thuế đang áp dụng.

Về vị trí làm việc: Đảm nhận các công việc với các chức danh và mô tả công việc của kế toán viên, kế toán tổng hợp, trợ lý kiểm toán ... tại các doanh nghiệp.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 2.5 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 114 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

6. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

6.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 34 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

6.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	001231	Những NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75		
2	000565	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	45		001840(a)
3	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		001231(a)
		Tổng	10	150		

6.1.2. Khoa học xã hội

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	032003	Quản trị học	3	45		
5	001294	Pháp luật đại cương	2	30		
		Tổng	5	75		

6.1.3. Nhân văn – nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
6	000851	Kỹ năng giao tiếp	2	30		
		Tổng	2	30		

6.1.4. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
7	000047	Anh văn giao tiếp 1	3	30		
8	000048	Anh văn giao tiếp 2	3	30		000047(a)
9	001795	TOEIC 1	3	30		000048(a)
10	001796	TOEIC 2	3	30		001795(b)
		Tổng	12	120		

6.1.5. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
11	001789	Toán cao cấp C1	3	45		
12	001760	Tin học văn phòng – Thực hành	2		60	
		Tổng	5	45	60	

6.1.6. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
13	000592	Giáo dục thể chất 1	1		30	
14	000593	Giáo dục thể chất 2	1		30	
15	000594	Giáo dục thể chất 3	1		30	
		Tổng	3		90	

6.1.7. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
16	000585	Giáo dục quốc phòng	9	117	18	
		Tổng	9	117	18	

6.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 80 tín chỉ**6.2.1. Kiến thức cơ sở: 14 tín chỉ**

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
17	000831	Kinh tế học	3	45		
18	001189	Nguyên lý kế toán	3	45		
19	032005	Marketing căn bản	3	45		
20	001133	Nghị vụ hành chính văn phòng	2	30		
21	001617	Thông kê kinh doanh	3	45		001789(a) 000831(a)
		Tổng	14	210		

6.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 55 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
22	032029	Quản trị tài chính	4	60		001189(a)
23	001699	Thuế	3	45		001189(a)
24	000228	Chứng từ, sổ và báo cáo kế toán	2		60	
25	001561	Thị trường chứng khoán	3	45		
26	000708	Kế toán tài chính phần 1	4	60		001189(a)
27	000709	Kế toán tài chính phần 2	4	60		000708(a)
28	000710	Kế toán tài chính phần 3	4	60		000709(a)
29	000706	Kế toán quản trị	4	60		001189(a)
30	000707	Kế toán quốc tế	3	45		001189(a)

31	031977	Phân tích kinh doanh	3	45		001189(a)
32	001264	Phần mềm kế toán	3	30	30	001189(a)
33	001491	Thanh toán quốc tế	3	45		
34	001145	Nghệp vụ ngoại thương	3	45		
35	032004	Kiểm toán 1	4	60		001189(a)
36	000037	Anh văn chuyên ngành kế toán	3	30	30	
37	032031	Thực hành kê khai và quyết toán thuế	5	60	30	
		Tổng	55	750	150	

6.2.3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp: 11 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
38	001662	Thực tập và đào tạo tại doanh nghiệp	6		360	
39	000776	Khoá luận tốt nghiệp	5		300	
		Tổng	11		660	

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

Lưu ý: Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Học kỳ 1							
Học phần bắt buộc				16	195	90	
1	000047	Anh văn giao tiếp 1	0201000047	3	30	30	
2	000831	Kinh tế học	0201000831	3	45	0	
3	001231	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	0201001231	5	75	0	
4	001760	Tin học văn phòng - Thực hành	0201001760	2	0	60	
5	001789	Toán cao cấp C1	0201001789	3	45	0	
Học kỳ 2							
Học phần bắt buộc				16	225	30	
1	000048	Anh văn giao tiếp 2	0201000048	3	30	30	000047(a)
2	001145	Nghiệp vụ ngoại thương	0201001145	3	45	0	
3	001189	Nguyên lý kế toán	0201001189	3	45	0	
4	001294	Pháp luật đại cương	0201001294	2	30	0	
5	001491	Thanh toán quốc tế	0201001491	3	45	0	
6	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0201001840	2	30	0	001231(a)
Học kỳ 3							
Học phần bắt buộc				17	240	30	
1	000565	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0201000565	3	45	0	001840(a)
2	000708	Kế toán tài chính Phần 1	0201000708	4	60	0	001189(a)
3	000851	Kỹ năng giao tiếp	0201000851	2	30	0	
4	001133	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	0201001133	2	30	0	
5	001795	TOEIC 1	0201001795	3	30	30	000048(a)
6	032003	Quản trị học	0201032003	3	45	0	
Học kỳ 4							
Học phần bắt buộc				16	225	30	
1	000709	Kế toán tài chính Phần 2	0201000709	4	60	0	000708(a)
2	001561	Thị trường chứng khoán	0201001561	3	45	0	
3	001617	Thống kê kinh doanh	0201001617	3	45	0	001789(a) 000831(a)
4	001699	Thuế	0201001699	3	45	0	001189(a)
5	001796	TOEIC 2	0201001796	3	30	30	001795(b)
Học kỳ 5							
Học phần bắt buộc				15	225	0	
1	000707	Kế toán quốc tế	0201000707	3	45	0	001189(a)
2	000710	Kế toán tài chính Phần 3	0201000710	4	60	0	000709(a)
3	032029	Quản trị tài chính	0201032029	4	60	0	001189(a)
4	032030	Kế toán quản trị	0201032030	4	60	0	001189(a)
Học kỳ 6							

Học phần bắt buộc				16	225	60	
1	000037	Anh văn chuyên ngành kế toán	0201000037	3	30	30	
2	001264	Phần mềm kế toán	0201001264	3	30	30	001189(a)
3	031977	Phân tích kinh doanh	0201031977	3	45	0	001189(a)
4	032004	Kiểm toán 1	0201032004	4	60	0	001189(a)
5	032005	Marketing căn bản	0201032005	3	45	0	
Học kỳ 7							
Học phần bắt buộc				18	60	720	
1	000228	Chứng từ, sổ và báo cáo kế toán	0201000228	2	0	60	
2	001662	Thực tập và đào tạo tại doanh nghiệp	0201001662	6	0	360	
3	032031	Thực hành kê khai và quyết toán thuế	0201032031	5	60	30	
4	000776	Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Kế toán	0201000776	5	0	300	

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Tích lũy đủ 114 tín chỉ khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình và thỏa các điều kiện theo Điều 27 Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT

9. MÔ TẢ NỘI DUNG HỌC PHẦN

001231 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000565 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Tư tưởng Hồ Chí Minh)

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

001840 Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin).

Nội dung: Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000851 Kỹ năng giao tiếp: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu cho sinh viên các vấn đề khái quát trong giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp bằng lời và không dùng lời, giao tiếp kinh doanh qua điện thoại, giao tiếp kinh doanh trực tiếp, quy trình giao tiếp, cách thức nghiên cứu để hình thành thông điệp, cách thức thông đạt, sử dụng các phương

tiện hỗ trợ trong giao tiếp kinh doanh; cách thức chuẩn bị, viết báo cáo và trình bày báo cáo kinh doanh; cách thức chuẩn bị các buổi phỏng vấn, chuẩn bị sơ yếu lý lịch và thư xin việc.

032003 Quản trị học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

001294 Pháp luật đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật. Phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước. Giới thiệu tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, một số nội dung cơ bản của Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự.

000047 Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn THPT)

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh.

000048 Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Các học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu dễ dàng những bài học ở cấp độ cao hơn. Những kiến thức cơ bản đó gồm: Ngữ âm học, ngữ âm ứng dụng, âm vị học và các cấu trúc ngữ pháp cơ bản. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (Intermediate level).

001789 Toán cao cấp C1: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về giải tích toán học như: hàm số, ma trận, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để có đủ kiến thức tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy lô-gíc, phương pháp phân tích định lượng các vấn đề kinh tế để ứng dụng khi học các học phần nâng cao.

000592 Giáo dục thể chất 1: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000593 Giáo dục thể chất 2: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000594 Giáo dục thể chất 3: 30 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

000585 Giáo dục quốc phòng: 135 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

001795 TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

001796 TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (TOEIC 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

001760 Tin học văn phòng – Thực hành: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về máy tính và các kỹ năng tối thiểu để sử dụng máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp như: gõ văn bản tiếng Việt, in ấn, kẻ bảng tính đơn giản, làm slide, quản lý tập tin, nén dữ liệu, dùng ổ đĩa cứng ngoài, diệt virus, dùng thư điện tử, duyệt web, sử dụng các phần mềm văn phòng ở mức tối thiểu.

000831 Kinh tế học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của toàn bộ cũng như của các thành viên nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần còn giới thiệu về cách tính các chỉ tiêu kinh tế như GDP, GNP, các chỉ số kinh tế cũng như các chính sách vĩ mô và vi mô quan trọng.

001189 Nguyên lý kế toán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình kế toán các hoạt động chủ yếu của một loại hình đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công tác kế toán và nền tảng để tiếp tục các học phần cao hơn như: kế toán doanh nghiệp sản xuất, kế toán thương mại...

032005 Marketing căn bản: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Am hiểu marketing không những có lợi cho các doanh nghiệp mà còn có lợi cho cả người tiêu dùng. Người tiêu dùng am hiểu marketing sẽ có cách ứng xử khôn ngoan và đúng đắn hơn khi mua bán. Việc nắm vững, phân tích và đánh giá đúng được thị trường cung cầu sẽ giúp cho các doanh nghiệp thành công trên thương trường.

001133 Nghiệp vụ hành chính văn phòng: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Đây là học phần giới thiệu các loại văn bản và những quy định của nhà nước về công tác soạn thảo, quản lý văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản nói chung và phương pháp soạn thảo một số văn bản thông dụng. Biết cách lập hồ sơ ở phần hành đảm nhận, nắm vững những nguyên tắc, quy trình cơ bản trong công tác quản lý và xử lý văn bản.

001617 Thống kê kinh doanh: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Toán cao cấp C1, Kinh tế học)

Nội dung: Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê: Mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn gắn liền với những điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Học phần tập trung vào nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội.

032029 Quản trị tài chính: 4 (60,0,120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Nội dung học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị tài chính trong doanh nghiệp bao gồm các chỉ số tài chính, quản trị vốn lưu động, đầu tư dài hạn và phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp

001699 Thuế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này gồm những vấn đề cơ bản về thuế và các chính sách thuế của nhà nước liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các sắc thuế hiện hành, làm rõ đặc điểm cơ bản của từng loại thuế, phương pháp tính toán và các thủ tục cần thiết kê khai, nộp thuế đối với Nhà nước.

000228 Chứng từ, sổ và báo cáo kế toán: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cơ bản cho người làm công tác kế toán thực hiện việc ghi chép quản lý số liệu trên các loại chứng từ sổ sách theo một qui trình nhất định là kế toán nhật ký chung để dễ kiểm tra đối chiếu khi cần thiết, qua đó thực hiện việc báo cáo số liệu cho các cơ quan quản lý có liên quan.

001561 Thị trường chứng khoán: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học thị trường chứng khoán bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản có liên quan đến hoạt động của thị trường vốn, chủ yếu là thị trường tài chính dài hạn. Nội dung cơ bản của môn học này là nghiên cứu chủ yếu vào thị trường tài chính thứ cấp và cao cấp, các kỹ thuật phân tích và đầu tư chứng khoán. Thông qua đó, sinh viên sẽ có kiến thức nắm bắt được tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

000708 Kế toán tài chính phần 1: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán đối với những đối tượng thuộc về quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chính của học phần gồm: tổ chức bộ máy kế toán, kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật liệu- công cụ dụng cụ, kế toán lương, kế toán tài sản cố định, kế toán giá thành....

000709 Kế toán tài chính phần 2: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính phần 1)

Nội dung: Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ và phương pháp hạch toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp sản xuất. Nội dung chủ yếu của học phần này gồm: kế toán giá thành có quy trình công nghệ phức tạp, kế toán tiêu thụ, kế toán xác định kết quả kinh doanh, kế toán công nợ phải thu phải trả, kế toán các khoản ứng trước

000710 Kế toán tài chính phần 3: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Kế toán tài chính phần 2)

Nội dung: Môn học trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành công tác kế toán tài chính trong các loại hình doanh nghiệp. Môn học giúp sinh viên nắm được những vấn đề về tổ chức ghi nhận thông tin tình hình tài chính của doanh nghiệp, kiểm soát tình hình tài chính trên cơ sở các căn cứ như: luật kế toán, các chuẩn mực kế toán; chế độ kế toán ... mặt khác, người học còn nắm được các phương pháp kế toán và việc vận dụng các phương pháp này để xử lý các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh.

000706 Kế toán quản trị: 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này bao gồm các nội dung về cung cấp thông tin kế toán cho các nhà quản lý

trong việc ra các quyết định ngắn, dài hạn đồng thời cung cấp nội dung về các mô hình kế toán quản trị đang áp dụng tại các doanh nghiệp.

000707 Kế toán quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Cung cấp nội dung so sánh giữa các nguyên tắc kế toán được chấp nhận của một số các quốc gia trên thế giới và các nguyên tắc cũng như các chuẩn mực kế toán của Việt nam.

031977 Phân tích kinh doanh: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này bao gồm các vấn đề lý luận liên quan đến việc phân tích hoạt động kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường. Học phần này giúp cho các nhà lãnh đạo, các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước có cái nhìn chính xác hơn về tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, tài chính.

001264 Phần mềm kế toán: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần bao gồm các nội dung chính: tổng quát chương trình phần mềm MISA, các giao diện căn bản, phát sinh chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp tình hình nhập xuất tồn vật tư sản phẩm hàng hoá, tình hình thanh toán với người mua, người bán.... Tất cả các nội dung trên học viên đều được thực hành trên máy vi tính.

001491 Thanh toán quốc tế: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần thanh toán quốc tế bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán trong lĩnh vực ngoại thương. Nội dung cơ bản của học phần này là đề cập đến các hình thức thanh toán phổ biến trong hoạt động ngoại thương hiện nay. Thông qua đó, dẫn dắt sinh viên làm quen với nội dung liên quan đến việc thanh toán như: bộ chứng từ thanh toán, điều kiện giao hàng, điều kiện thanh toán

001145 Nghiệp vụ ngoại thương: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này cung cấp các kiến thức liên quan đến các điều kiện giao nhận hàng hóa quốc tế (Incoterm) và các thủ tục liên quan đến đàm phán, ký kết hợp đồng, các thủ tục xuất nhập cảnh hàng hóa tại Việt nam.

032004 Kiểm toán 1: 4(60, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Nguyên lý kế toán)

Nội dung: Học phần này nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán. Nội dung học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo, đồng thời cung cấp các khái niệm và nội dung cũng như ứng dụng kỹ thuật kiểm toán trong việc lập, đọc

và thực hiện một kế hoạch, chương trình kiểm toán.

000037 Anh văn chuyên ngành kế toán: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức bằng tiếng Anh về nghiệp vụ mua bán, vận chuyển, bảo hiểm hàng hóa, tìm hiểu về bộ chứng từ, phương pháp phân phối hàng hóa, tỷ giá hối đoái....Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng trong ngành thương mại, Kỹ năng giao tiếp 1 bằng tiếng Anh trong kinh doanh, đồng thời cung cấp cho sinh viên một số nghiệp vụ ngoại thương cơ bản cũng như xử lý các loại thư tín thủ tục trong thương mại.

032031 Thực hành kê khai và quyết toán thuế: 5 (60,30,135)

001662 Thực tập và đào tạo tại doanh nghiệp: 6 (0, 360)

000776 Khóa luận tốt nghiệp: 5 (0, 300)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG PHÒNG ĐT

ThS. Nguyễn Lan Phương

TRƯỞNG KHOA

TS. NGUYỄN ĐÌNH HÙNG